

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2019

*"V/v Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ân.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

2. Ông Huỳnh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Yến X** - sinh năm: 1966 (vắng, có đơn xin vắng mặt);

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn E** - sinh năm: 1967 (vắng, có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: ấp G, xã A, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27-3-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Yến X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Văn E do được mai mối và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau ngày cưới ông bà sống chung với gia đình cha mẹ ruột của ông Văn E tại ấp G, xã A. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, tình cảm dành cho nhau không còn. Ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 05 năm 2017 đến nay.

Nay bà Yến X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn E.

- Về con chung: Ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994. Hiện nay cả 03 con chung đã thành niên nên bà Yến X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Yến X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Bà Yến X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà Yến X không còn ý kiến gì thêm.

** Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn E:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Văn E thống nhất theo lời trình bày của bà Yến X. Giữa ông Văn E và bà Yến X không có đăng ký kết hôn. Nay ông Văn E đồng ý ly hôn với bà Yến X.

- Về con chung: Ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994. Hiện nay cả 03 con chung đã thành niên nên ông Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trên giấy khai sinh của cháu Nguyễn Thị Mỹ T1 thì tên của ông Văn E đã bị đánh nhầm là Nguyễn Văn Sáu thực tế tên Nguyễn Văn E và Nguyễn Văn Sáu là 01 người.

- Về tài sản chung: Ông Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Ông Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông Văn E không còn ý kiến gì thêm.

** Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin xác nhận, đơn xin xác nhận về nơi sinh sống, 03 Trích lục khai sinh (bản sao), Đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa án.

- Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng tại tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bà Yến X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và ông Nguyễn Văn E. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Bà Yến X và ông Văn E có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Yến X và ông Văn E.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Yến X và ông Văn E do được mai mối rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 1998 nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên bà Yến X và ông Văn E không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

- *Về con chung:* Bà Yến X và ông Văn E cùng xác có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994. Hiện nay cả 03 con chung là Mỹ T1, Mỹ T2 và Mỹ T3 đã thành niên nên bà Yến X và ông Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về tài sản chung:* Bà Yến X và ông Văn E thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà Yến X và ông Văn E thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Yến X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận bà Nguyễn Thị Yên X và ông Nguyễn Văn E là vợ chồng.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Yên X và ông Nguyễn Văn E có 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Mỹ T2, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Mỹ T3, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1994. Hiện nay cả 03 con chung là Nguyễn Thị Mỹ T1, Nguyễn Thị Mỹ T2 và Nguyễn Thị Mỹ T3 đã thành niên nên bà Nguyễn Thị Yên X và ông Nguyễn Văn E không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị Yên X và ông Nguyễn Văn E thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà Nguyễn Thị Yên X và ông Nguyễn Văn E thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Yên X phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009729 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Bà Nguyễn Thị Yên X đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Ông Nguyễn Văn E không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Trần Văn Ân